

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 16/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nông Thị Duyên

2. Ông Trịnh Văn Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HS ngày 04/05/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Thị L; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 27 tháng 3 năm 1990 tại Ba Bể, Bắc Kạn; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: thôn Pác Nghè, xã Đ, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không nghề; Họ tên cha: Nguyễn Văn L - sinh năm 1962 (Trú tại: P, Văn Lâm, Hưng Yên); Họ tên mẹ: Nông Thị H - sinh năm 1971 (Trú tại: xã Đ, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn); Anh, chị, em ruột: bị cáo là con cả trong gia đình có 03 chị em; Chồng: Hoàng Văn H (chưa đăng ký kết hôn); Con: có 01 con sinh ngày 11/3/2022.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: ngày 18/12/2006 bị Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt cảnh cáo về hành vi môi giới mại dâm.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/10/2022 đến nay; Có mặt.

2. Họ tên: Đặng Trà H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1994 tại: thành phố Cao Bằng; Nơi đăng ký thường trú: tổ 06, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; tạm trú: tổ 04, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không nghề; Họ tên cha: Đặng

Lăng M (Đã chết); Họ tên mẹ: Lục Mỹ K - sinh năm 1955 (Trú tại: tổ 04, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: bị cáo là con một; Chồng: Phùng Quang H (Đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: ngày 03/8/2016 bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/10/2022 đến nay; Có mặt.

- *Bị hại*: ông Lao Tăng C - sinh ngày 23/11/1987; Trú tại: Tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: ông Lao Văn V - Sinh ngày 06/8/1992; Trú tại: Tổ 05, thị trấn T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan*: ông Đặng Đình L - Sinh ngày 31/8/1982; Trú tại: Tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13^{h00'} ngày 13/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiếp nhận đơn trình báo của Lao Tăng C (sinh ngày 23/11/1987; trú tại: Tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng) về việc khoảng 19^h ngày 05/12/2021, C cho người quen tên “M” và “T” mượn điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K40 để sử dụng rồi đem đi cầm cố tại Cửa hàng điện thoại di động Đ mobile. Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành xác minh, xác định “M” tên thật là Nguyễn Thị L, “T” tên thật là Đặng Trà H đã có hành vi mượn điện thoại của C đem đi cầm cố lấy tiền mua ma Ty và chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ của Đặng Đình L (sinh ngày 31/8/1982; trú tại: Tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng) là chủ Cửa hàng điện thoại Đ mobile 01 điện thoại Xiaomi Redmi K40 màu bạc, máy cũ đã qua sử dụng.

Ngày 21/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ban hành yêu cầu định giá tài sản số 02 xác định giá trị chiếc điện thoại Xiaomi Redmi K40. Tại bản kết luận định giá tài sản số 77 ngày 28/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Giá trị tài sản là 7.429.000đ (bảy triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 16^h ngày 05/12/2021, Lao Tăng C, Nguyễn Thị L và Đặng Trà H ngồi uống bia ở khu vực tổ 01, phường Đ, thành phố Cao Bằng. Khoảng 18^{h30'} cùng ngày, người quen của L tên Đ và T đến đó cùng ngồi uống bia. Tại đây, T nhờ L mua giúp 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) ma túy đá. L đồng ý, nhận tiền với T rồi cùng H mượn điện thoại và xe mô tô của C đi đến khu vực cầu ngầm mua ma túy đá tại với một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi. Sau khi mua được ma Ty, L và H quay lại quán bia. H đưa ma túy cho T rồi T nhờ H chở đến Nhà nghỉ Hòa Phát tại phường Đề Thám để thuê

phòng. H đưa T đến nhà nghỉ Hòa Phát rồi quay lại quán đón Đ và C đến đó. Còn L do chưa có tiền trả tiền bia nên mượn điện thoại của C và ngồi lại quán bia đợi. Khoảng 20 phút sau, H quay lại quán bia đón L và để điện thoại của H lại quán để làm tin nợ tiền bia, rồi đưa L đến quán game 797 gần khu vực trường nội trú tỉnh Cao Bằng chơi. Khi đến quán game, L nảy sinh ý định đem điện thoại của C đi cầm cố lấy tiền mua ma túy và tiêu sài cá nhân nên nói với H đem điện thoại của C đi cầm cố. H bảo với L quay về nhà nghỉ Hòa Phát cùng mọi người và H cùng L quay lại nhà nghỉ Hòa Phát.

Tại nhà nghỉ Hòa Phát, L đưa điện thoại cho C kiểm tra tin nhắn và cuộc gọi rồi C để điện thoại ở trên giường. Lúc này L và H thấy trong phòng có 01 bình coóng sử dụng ma túy đá, sau khi hỏi biết của T nên L, H sử dụng và nghỉ lại trong phòng và L tiếp tục cầm điện thoại của C để chơi game. Khoảng 10 phút sau, L rủ H đi cầm cố điện thoại của C, H đồng ý. Sau đó L và H hỏi C mượn xe mô tô cùng điện thoại rồi H điều khiển xe mô tô của C chở L đến một Cửa hàng điện thoại ở km5 Đề Thám để cầm cố điện thoại nhưng không mở cửa. Sau đó L điều khiển xe mô tô chở H và H vào Facebook tìm số điện thoại của Cửa hàng Đ mobile và gọi điện hỏi có mở cửa để đến cầm cố điện thoại. Khi biết cửa hàng đang mở cửa, L điều khiển xe mô tô chở H ngồi phía sau chỉ đường cho L. Khi đến Cửa hàng Đ mobile, H đợi ở ngoài, L mang điện thoại vào cầm cố lấy 2.000.000đ (*hai triệu đồng*). Sau khi cầm cố điện thoại, L và H quay lại quán bia ở phường Đề Thám trả tiền bia và chuộc điện thoại của H rồi tiếp tục đến khu vực cầu ngầm mua ma túy đá rồi đến quán Miu Game tại phường Đề Thám chơi game.

Đến khoảng 22^h cùng ngày, H gọi điện thoại cho Lô Anh T (sinh ngày: 01/7/1990; trú tại: xóm Hồng Quang 1, xã H, thành phố Cao Bằng) đến đón. T điều khiển xe ô tô của T cùng bạn là Phan Văn G (sinh ngày 24/7/1994; trú tại: tổ 07, phường Đ, thành phố Cao Bằng) đến đón H và L đi theo đường Võ Nguyên Giáp về thành phố Cao Bằng. Trên đường đi, H hỏi T có chỗ mượn coóng để sử dụng ma túy đá. T bảo trên xe của T có nên H lấy bình coóng ra và cùng L sử dụng ma túy đá trên xe rồi T chở H và L đến một quán net ở phường Duyệt Trung để chơi game. Khi đến quán, L và H vào quán chơi game, T thấy trong coóng còn một ít ma túy đá sót lại nên một mình sử dụng hết số ma túy đá trên rồi cùng Giang ngồi đợi trên xe.

Đến khoảng 09^h ngày 06/12/2021, L bảo T đưa đến Cửa hàng Đ mobile lấy thêm 3.000.000đ (ba triệu đồng) rồi L và H tiếp tục mua ma túy đá và rủ T cùng sử dụng nhưng T không dùng và đưa L cùng H đến quán Miu Game rồi T đi về. Khi L và H đang chơi game ở quán Miu Game thì C đến đòi xe mô tô cùng điện thoại. L trả xe mô tô cho C và nói cho C biết điện thoại đã cầm cố ở Cửa hàng Đ mobile. Sau đó C đã nhiều lần yêu cầu L và H chuộc lại điện thoại trả cho C nhưng L và H không thực hiện nên ngày 13/12/2021, C đã trình báo cơ quan Công an.

Hành vi của Nguyễn Thị L, Đặng Trà H đã bị cơ quan công an lập hồ sơ, đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài

sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSTP ngày 27/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Đặng T H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhất trí với Bản kết luận định giá tài sản số 77/KL – TCKH ngày 28/12/2021 của Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Cao Bằng kết luận giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 7.429.000đ (*Bảy triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng*). Bị cáo Đặng T H xác nhận bị cáo H và bị cáo L cùng bàn bạc thống nhất bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho ông Đặng Đình L vào ngày 26/3/2023, bị cáo H là người bỏ tiền ra trước, bị cáo L trả lại tiền cho bị cáo H sau, các bị cáo tự thỏa thuận về số tiền bồi thường và không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Các bị cáo khẳng định sau khi mượn được điện thoại của ông C tại quán bia, bị cáo L và H đến quán game 797 thì nảy sinh ý định mang điện thoại của ông C đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy và tiêu sài cá nhân.

Ông Lao Văn V đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi K40 màu bạc cho ông Lao Tăng C, về hình phạt đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ông Đặng Đình L vắng mặt phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn ông Lâm xác nhận đã nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175 ; điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo từ 07 đến 10 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175 ; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Đặng Trà H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo từ 7 đến 10 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị hại Lao Tăng C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K40.

- Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra việc xem xét giải quyết do bị hại và người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo đề nghị được hưởng án treo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng không nhất trí với đề nghị của các bị cáo. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 19^h00' ngày 05/12/2021, Nguyễn Thị L và Đặng Trà H có hành vi mượn điện thoại di động Xiaomi Redmi K40 trị giá 7.429.000đ (bảy triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng) của Lao Tăng C để sử dụng. Sau đó các bị cáo nảy sinh ý định mang chiếc điện thoại đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân.

Các bị cáo đã cầm cố chiếc điện thoại của Lao Tăng C tại Cửa hàng điện thoại di động Đ mobile được số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) và sử dụng để mua ma túy, chơi game và tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân các bị cáo lười lao động, ham chơi và sử dụng ma túy nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo có 01 tiền sự đã được xóa nhưng là đối tượng sử dụng ma túy nên không được coi là người có nhân thân tốt. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, tự

nguyên bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị L đang mang thai khi thực hiện hành vi phạm tội nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ "*người phạm tội là phụ nữ có thai*" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Thị L và Đặng Trà H cùng có trách nhiệm bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho người có quyền lợi liên quan Đặng Đình L. Tuy nhiên, ngày 26/02/2023 bị cáo H và bị cáo L đã thoả thuận bị cáo H bồi thường toàn bộ số tiền 5.000.000đ cho ông L trước, bị cáo L sẽ có trách nhiệm thanh toán lại cho bị cáo H. Do các bị cáo tự thoả thuận và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, có lối sống buông thả nên không được coi là chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đang tiếp tục điều tra xác minh hành vi sử dụng ma túy của các bị cáo tại nhà nghỉ Hòa Phát và trên xe ô tô của T, nếu đủ căn cứ sẽ giải quyết bằng một vụ án khác. Do đó, các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là người không có nghề nghiệp. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần trả lại cho bị hại Lao Tăng C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K40.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của L, H, C, Đ, T cùng sử dụng ma túy tại nhà nghỉ Hòa Phát và hành vi của L, H sử dụng ma túy trên xe ô tô của T, hiện tại C đang xuất khẩu lao động tại Guinea-Bissau, Đ và T hiện tại chưa rõ thông tin cụ thể nên cơ

quan điều tra đang tiếp tục xác minh và sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi có đủ căn cứ.

[8] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đặng T H.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị L, bị cáo Đặng Trà H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi trại thụ hình.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Trà H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi trại thụ hình.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại và người có quyền lợi liên quan đều xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử:

Trả lại cho ông Lao Tăng C 01 (một) điện thoại di động theo Quyết định chuyển vật chứng là nhãn hiệu Xiaomi Redmi K40 màu bạc thực tế khi nhận mặt sau điện thoại có chữ Redmi, màu bạc Titan, viền bạc (màn hình cảm ứng), điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI.

Vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 81 ngày 31/3/2023.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị L và bị cáo Đặng Trà H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương